

VỀ CÁCH TIẾP CẬN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỦA NHẬT BẢN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Châu

Viện Ngoại ngữ, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Tóm tắt. Nhật Bản là một quốc gia thành công nhất ở châu Á trong việc phát triển kinh tế - xã hội trở thành cường quốc kinh tế trên thế giới. Một trong những nguyên nhân đem lại thành công trên là ngay từ thời lập quốc, người Nhật đã luôn ý thức việc học tập bất kì nước khác vì họ nhận thấy: vào thời điểm đó việc bắt chước là có lợi cho sự phát triển và sự phồn vinh của đất nước. Trong quá khứ, Nhật Bản đã ba lần sóng lớn tiếp thu văn minh bên ngoài một cách ồ ạt: *lần thứ nhất*, thế kỉ VII - VIII, học tập văn minh Trung Hoa. *Lần thứ hai*, vào nửa cuối thế kỉ XIX: tiếp thu văn minh phương Tây. *Lần thứ ba*: tiếp thu văn minh Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai. Bài viết này tập trung làm rõ hai lần tiếp thu văn minh Âu - Mỹ cùng với ảnh hưởng của nó tới xã hội Nhật Bản và so sánh với Việt Nam, tìm ra được điểm tương đồng và khác biệt.

Từ khóa: Văn minh phương Tây, tiếp nhận văn hóa, cận đại hóa, bunmeikaika.

1. Mở đầu

Nghiên cứu về cách tiếp cận văn minh bên ngoài của Nhật Bản là vấn đề thú vị, từ lâu đã được các học giả Việt Nam và quốc tế quan tâm, công bố nhiều công trình có giá trị và hàm lượng khoa học cao.

Taryō Ōbayashi (1963) và Trung tâm nghiên cứu văn hóa Đông Á (1964) đã lí giải khá rõ cách tiếp cận nền văn hóa phương Tây vào Nhật Bản và những ảnh hưởng đến đời sống văn hóa - xã hội trong thời kì Minh Trị Duy Tân [1]. Ở góc độ tiếp cận khác, tác giả Michio Morishima (1991), phân tích và lí giải tại sao Nhật Bản thành công trong cuộc đại cách mạng năm 1868 dưới ảnh hưởng của công nghệ - văn hóa văn minh phương Tây [3]. Để có thể thành công trong việc tiếp nhận văn minh bên ngoài, người Nhật đã sử dụng thuyết “thích ứng đa văn hóa”, đây cũng là quan điểm mà Kimura Yunobu (2009) đồng thuận [4]. Tuy nhiên, các nghiên cứu trên đều kế thừa từ những luận điểm ban đầu của Fukuzawa Yukichi (2018) đề cập đến trong *Khái lược văn minh luận* (bản tiếng Nhật xuất bản lần đầu năm 1875, bản dịch tiếng Việt năm 2018) [6]. Người Nhật Bản đã tiếp nhận văn minh phương Tây, ứng dụng kĩ thuật của phương Tây vào mọi mặt của đời sống xã hội, bao gồm cả giáo dục ngoại ngữ. Shizumi Minoru (2010) phân tích lịch sử chấp nhận văn minh bên ngoài ở Nhật Bản nhìn quan điểm về mục đích học tập, giáo dục ngoại ngữ [7]. Tác giả đã chứng minh rằng: việc học, giáo dục tiếng Anh sau thời Meiji ở Nhật đã được lịch sử thời kì đó phản ánh rõ, đồng thời phương pháp giảng dạy ngoại ngữ ngày nay ở Nhật Bản là được kế thừa từ thời kì Minh Trị. Trương Văn Kì (2015) đã phân tích cơ cấu xã hội Nhật Bản và ảnh hưởng của nó tới việc tiếp nhận văn hóa ngoại lai, theo đó cách tiếp cận của các tầng lớp trong xã hội Nhật Bản là không đồng nhất [8].

Ngày nhận bài: 1/10/2019. Ngày sửa bài: 17/11/2019. Ngày nhận đăng: 2/12/2019.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Châu. Địa chỉ e-mail: chau.nguyenthi@hust.edu.vn

Trong nước cũng có nhiều nghiên cứu về vấn đề này. Trước hết là nhóm các công trình nghiên cứu về giao lưu văn hóa và tiếp biến văn hóa thể hiện trong mối quan hệ giữa Nhật Bản và các nước, Nguyễn Văn Kim (1994), đã cung cấp cho người đọc một bức tranh tương đối tổng thể về vai trò cũng như vị trí của người Hà Lan những năm đầu ở Nhật Bản [9]. Ngô Xuân Bình (1997), đã tìm hiểu mối quan hệ của Nhật Bản với châu Âu thời kì đầu Minh Trị [10]. Võ Văn Sen (2009), đã phân tích ba kinh nghiệm lớn trong việc đi đến thành công của cuộc đại cách mạng ở Nhật khi tiếp thu nền văn hóa - kĩ thuật từ bên ngoài vào, đó là: thiết lập mô hình văn minh mới kết hợp “Đông-Tây”, xây dựng một nhà nước mạnh, ngang tầm thời đại trong đó đảm bảo những người tài giỏi nhất phải thực sự là hạt nhân quản lí nhà nước; chủ động tiên công với một “phương án tác chiến” để giành thắng lợi, chú ý đến giáo dục và khoa học công nghệ. Nguyễn Tiến Lực (2010a), cung cấp cho người đọc một bức tranh về Minh Trị duy tân cùng ảnh hưởng của phong trào văn minh khai hóa đối với xã hội Nhật Bản và so sánh với Việt Nam [11].

Trong nhóm các công trình đề cập trực tiếp đến cách tiếp cận văn minh bên ngoài của Nhật Bản, Nguyễn Duy Dũng (2008) nhận định rằng: Nhật Bản đã thành công trong việc hiện đại hóa đất nước, đưa mục tiêu cháy bỏng của họ là đuổi và vượt các nước phương Tây [12]. Đó là quá trình đan xen phức tạp bởi nhiều yếu tố và nhiều lĩnh vực từ tư tưởng, kĩ thuật, nhân lực đến lãnh đạo, văn hoá... Đặc biệt, sự dung hòa và bản địa hoá một cách tài tình những tinh hoa của văn hoá nhân loại nhất là hai dòng văn hoá chủ yếu: phương Tây (nhất là Mỹ), phương Đông (chủ yếu là Trung Hoa) đã tạo nên những nét rất riêng của Nhật Bản trong công cuộc xây dựng đất nước. Nguyễn Tiến Lực (2010b), đã chỉ ra một trong những đặc điểm về cách thức tiếp nhận văn minh bên ngoài ở Nhật Bản chính là việc khảo sát, phân tích, quyết định tiếp nhận “cái văn minh nhất” chứ không nhất thiết phải tiếp nhận tất cả cái “văn minh hơn” mình, do đó bằng cách thức tiếp nhận như vậy mà Nhật Bản thực sự đã “đi tắt đón đầu” một cách thành công [13]. Ngô Thị Bích Lan (2016), cho rằng tiếp nhận ảnh hưởng văn minh phương Tây ở Nhật Bản đã bắt đầu từ công cuộc cải cách canh tân đất nước, tiếp nhận văn minh - kĩ thuật tiên tiến của phương Tây trên nền cơ sở xã hội Nhật Bản [14]. Thành công này không chỉ giúp Nhật Bản giữ được độc lập mà còn trở thành cường quốc hàng đầu Châu Á. Trên cơ sở phân tích phương thức tiếp nhận văn minh phương Tây của Nhật Bản, tác giả phân tích những giá trị, bài học và đưa ra những giải pháp nhằm cải thiện tình trạng văn hóa-giáo dục ở Việt Nam hiện nay. Nguyễn Thu Hằng (2016) đã nghiên cứu một cách hệ thống về các nét cơ bản của ảnh hưởng phương Tây đối với văn hóa Nhật Bản dưới thời Minh Trị từ: tư tưởng chính trị, văn hóa ẩm thực, trang phục, kiến trúc, hội họa, điêu khắc, ngôn ngữ [15]... từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tiếp cận văn minh Âu – Mỹ của Nhật Bản

2.1.1. Tiếp nhận văn minh phương Tây của Nhật Bản

Như đã biết Nhật Bản trải qua ba lần tiếp thu văn minh bên ngoài một cách ồ ạt, lần đầu là học tập văn minh Trung Hoa trong thế kỉ VII - VIII, lần thứ hai là văn minh phương Tây từ cuối thế kỉ XIX và lần ba là văn minh Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai. Khi bàn về cách thức tiếp cận văn minh bên ngoài của người Nhật, Vĩnh Sinh cho rằng: “Có thể nói rằng không có dân tộc nào nhạy bén về văn hóa nước ngoài cho bằng người Nhật. Họ không ngừng theo dõi những diễn tiến trên thế giới bên ngoài, đánh giá và cân nhắc ảnh hưởng của những trào lưu và xu hướng chính đối với Nhật Bản. Một điều đáng chú ý khác là khi họ biết trào lưu nào đang thắng thế thì họ có khuynh hướng chấp nhận, học hỏi, nghiên cứu để bắt kịp trào lưu đó, không để mất thời cơ” [16; tr. 20].

Về việc tiếp nhận văn minh phương Tây của người Nhật, có lẽ là bắt đầu từ năm 1543 khi tàu buôn đầu tiên của người Hà Lan đến Nhật và người Nhật gọi đó là tàu của người Namba và

văn hóa phương Tây là văn hóa Namba (*Nambabunka*) (Thông tin này được ghi trên trang chủ của Bảo tàng văn hóa Namban trên địa chỉ truy cập ngày 7/8/2019 - <http://www.namban.jp/namban/>). Mặc dù là trong thời gian Sakoku (bế quan) nhưng người Nhật vẫn duy trì giao thương với người Trung Quốc và người Hà Lan. Trong quá trình sống tại Nagasaki, người Hà Lan đã truyền bá văn hóa phương Tây cho người Nhật thông qua cách sinh hoạt của họ, từ kiến trúc nhà ở, trang phục đến ẩm thực. Vì vậy, Nagasaki đã trở thành cầu nối quan trọng giữa Nhật Bản và thế giới phương Tây, biến nơi đây thành cái nôi của văn minh phương Tây tại Nhật. Tiếp theo đó một dấu ấn mới minh chứng về của văn minh phương Tây ở Nhật đó chính là sự chuyển đổi từ *Lan học* sang *Dương học*. Tuy nhiên dấu ấn của văn minh phương Tây ở Nhật rõ nét nhất đó là bắt đầu từ sau khi lật đổ chế độ Mạc phủ, chính quyền Minh trị đã nhanh chóng tiến hành nhiều biện pháp để có thể tiếp thu văn minh phương Tây như: cử sứ đoàn đi thị sát nền văn minh phương Tây, thuê chuyên gia người phương Tây sang làm cố vấn và giảng dạy ở Nhật, gửi lưu học sinh đi du học. Văn minh phương Tây đã tràn vào, mang hơi thở mới, làm thay đổi xã hội Nhật Bản và nó có ý nghĩa lịch sử lớn to lớn đối với công cuộc chuyển mình của Nhật Bản và người ta gọi đó là *Bumeikaika*/文明開化/*Văn minh khai hóa*.

Thị sát học hỏi phương Tây của chính quyền Minh Trị là những bước đi đầu tiên chuẩn bị cho việc tiếp nhận văn minh phương Tây. Ngày 8/10/1871 Thiên hoàng Meiji ban chiếu cử Iwakura Tomomi làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền, 4 phó sứ là Okubo Tashimichi, Kido Takayoshi, Ito Hirobumi, Yamaguchi Nagayoshi cùng phái đoàn đông đảo 107 người được cử đi sứ các nước phương Tây. Nhiệm vụ của sứ đoàn được nêu rõ: *Một là* thăm đáp lễ các nước đã kí hiệp ước với Nhật; *Hai là* chuẩn bị thương thuyết về sửa đổi hiệp ước mà Mạc phủ đã kí trước đây; *Ba là* thị sát, nghiên cứu chế độ văn vật của các nước tiên tiến Âu Mỹ. Sứ đoàn rời cảng Yokohama vượt Thái Bình Dương đến thăm Mỹ và sau đó là các nước Anh, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Đức, Nga, Đan Mạch, Thụy Điển, Ý, Áo và Thụy Sĩ. Thời gian chuyến đi kéo dài từ ngày 6 tháng 11 năm 1871 đến ngày 13 tháng 9 năm 1873, mất khoảng 1 năm 10 tháng (Izumi Saburō, 2004). Kết quả là phái đoàn đã có dịp quan sát một cách tổng quát nền văn minh Âu Mỹ, thành quả của cách mạng công nghiệp, cơ cấu chế độ tư bản, chiêm nghiệm sự khác biệt giữa nền văn minh. Sứ đoàn nhận định rằng: để phát triển Nhật Bản cần học tập văn minh phương Tây trên mọi khía cạnh từ văn vật, khoa học - công nghệ, chế độ. Những trăn trở, câu hỏi về việc học gì và học như thế nào khiến những người có tư tưởng đổi mới muốn canh tân đất nước đồng thuận với nhau, cùng hành động. Bởi vì qua thị sát trực tiếp, họ nhận thấy để có thể phát triển như Mỹ cần phải học tập nước này về nhiều mặt trong quá trình xây dựng đất nước theo khuynh hướng tư bản chủ nghĩa. Tại nước Anh, Nhật sẽ cần học tập những kĩ thuật tiên tiến thành quả của cuộc đại cách mạng công nghiệp, nhưng mô hình dân chủ ở Anh lại không phù hợp với điều kiện thực tế của Nhật thời điểm đó. Đối với trường hợp nước Pháp, họ ngưỡng mộ nền văn hóa Pháp nhưng sự bất ổn trong chế độ chính trị lại không phải là mô hình mà Nhật Bản hướng tới. Khi đến Đức, thấy được thành quả sự nghiệp thống nhất nước Đức, họ nhận thấy rằng nền quân chủ-lập hiến, tập trung quyền lực như ở Đức sẽ phù hợp với Nhật Bản trên con đường xây dựng một quốc gia phú quốc cường binh. Khi tới xứ sở Bạch Dương, chứng kiến cuộc nổi dậy của nông dân, mức độ văn minh dân chủ nước này họ nhận thấy Nhật Bản không thể học tập Nga nhưng quan hệ với Nga có ý nghĩa sống còn nên cần phải duy trì, bảo trọng.

Trên cơ sở cuộc khảo sát trên, sau khi về nước sứ đoàn đã đề xuất nhiều phương sách có hiệu quả để tiếp thu văn minh phương Tây lên Thiên Hoàng Minh Trị, cụ thể như việc mời chuyên gia các nước để giúp đẩy nhanh quá trình cận đại hóa đất nước, xây dựng tòa án theo mô hình phương Tây, tiến hành cải cách giáo dục, thành lập hệ thống giáo dục đại học kiểu mới, xây dựng hệ thống giao thông đường sắt...

Về quân sự, quân đội được tổ chức và huấn luyện theo kiểu phương Tây. Lục quân theo mô hình Lục quân Đức, Hải quân theo mô hình Hải quân Anh, các công xưởng và nhà máy vũ khí

theo mô hình công binh Pháp, hệ thống hậu cần học hỏi rất nhiều từ Hoa Kỳ. Đồng thời Nhật Bản tiến hành mời các giảng viên quân sự nước ngoài về để giảng dạy, đưa các sinh viên ưu tú và sĩ quan đến học tập tại Anh, Pháp.

Về giáo dục, bắt đầu áp dụng chế độ giáo dục bắt buộc và đưa những thành tựu khoa học khoa học - kĩ thuật vào giảng dạy, các môn học kiểu kinh sử cũ được thay thế bằng khoa học, kĩ nghệ, thương mại. Nhà nước tiến hành xây dựng mô hình tự chủ đại học theo hình mẫu phương Tây, tư nhân được phép mở trường. Trong hệ thống giáo dục thời kì này, việc biên soạn sách và tài liệu chuyên ngành cũng theo khuôn mẫu phương Tây. Trong thời gian đầu cải cách Giáo dục, ước tính có tới 500 giảng viên nước ngoài trong số 15 Đại học đầu tiên của Nhật Bản. Các giảng viên này được trả lương rất cao 125 - 300 yên/tháng (lương công chức Nhật Bản thời bấy giờ là 30 yên/tháng), ngoài ra học còn được hỗ trợ tốt về ăn ở, đi lại (Shoji Umeda, 2008, tr 12 -16).

2.1.2. Sự thay đổi của Nhật Bản dưới tác động của văn minh phương Tây:

Về đô thị: Sự thay đổi rõ nét nhất thể hiện qua hàng loạt các cuộc cải cách để xây dựng một nền công nghiệp kiểu mới: xây đường xe lửa tuyến dài giúp việc lưu thông buôn bán, trao đổi hàng hoá giữa các vùng thuận tiện hơn trước. Khắp nơi đèn được chiếu sáng, soi rọi những công trình kiến trúc đồ sộ, cả thành phố được bao phủ bởi ánh sáng và hơi thở phương Tây.

Về trang phục, kiểu tóc: Văn minh khai hoá đã làm thay đổi toàn bộ “từ trong ra ngoài” nước Nhật, Âu phục đã được người Nhật mặc thay cho hakama truyền thống, họ đầu đội mũ, đi giày da, cầm dù, đàn ông được khuyến khích để tóc ngắn, phụ nữ mặc váy bông. Điển hình là việc năm 1872, chính phủ cho phép binh sĩ và các thành viên của tòa án ăn mặc kiểu châu Âu. Quyết định này có thể coi là một trong những bước tiên phong về ăn mặc theo kiểu phương Tây của Nhật Bản. Kiểu tóc ngắn được coi là biểu hiện của văn minh, để làm gương, tháng 3/1872 chính Thiên Hoàng Minh Trị đã cắt tóc ngắn, tiếp theo, các quan chức chính phủ và quan lại địa phương lần lượt noi theo, từ đó lan rộng ra trong dân chúng và đây được coi là biểu hiện của văn minh khai hóa. Thời kì này, người Nhật hay lưu truyền câu hát “Gỗ vào mái tóc ngắn thì dội ra tiếng “văn minh khai hóa” (Matsuo Masahito, 2004, tr. 213).

Về ẩm thực: Một cuộc đại cách mạng diễn ra khi chính phủ chính thức bãi bỏ lệnh cấm ăn thịt bò trước đây. Điều này cho thấy cái nhìn cởi mở phóng khoáng của chính quyền Minh Trị cho rằng việc ăn thịt là cần thiết, tránh con mắt coi thường của người phương Tây (Okada Tetsu, 2000, tr 25), một lí do nữa mà chính quyền khuyến khích ăn thịt là để cải thiện giống nòi, nâng cao thể lực của người Nhật. Bên cạnh đó người Nhật bắt đầu sử dụng nhiều sản phẩm từ thịt, sữa và bột mì, ngoài ra hàng loạt cửa hàng chuyên phục vụ món Tây bắt đầu xuất hiện ở các thành phố lớn.

Văn hóa đô thị ở Nhật cũng bắt đầu thay đổi khi phong trào văn minh khai hóa ngày càng lan rộng các trung tâm văn hoá đặc trưng truyền thống của Nhật đã dần bị thay thế bởi những khu phố Tây Ginza, Rakugo đã trở thành một phương tiện để truyền tải, quảng cáo cho văn minh phương Tây qua một số tác phẩm văn học Âu Mỹ, là công cụ cho phong trào tự do - dân quyền.

Về kinh tế: xóa bỏ chế độ độc quyền về ruộng đất của giai cấp phong kiến, thống nhất tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông.

Như vậy việc tiếp nhận văn minh phương Tây đã làm thay đổi hầu hết các phương diện của Nhật Bản từ kinh tế, văn hóa, chính trị, giáo dục... đến đời sống sinh hoạt của người dân. Người Nhật không ngừng học hỏi bên ngoài để nâng cao nhận thức và tiếp thu vốn tri thức được coi là mẫu mực và tinh hoa của nhân loại với mong muốn không ngừng cải thiện bản thân. Điều đó cho thấy “văn minh khai hóa” đã diễn ra hết sức sâu rộng, lan tỏa mạnh ảnh hưởng mọi khía cạnh của đời sống người dân Nhật Bản trên cả hai bình diện vĩ mô và vi mô.

2.1.3. Tiếp nhận văn minh hiện đại Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ II, Nhật Bản trở thành nước bại trận, bị tàn phá và ảnh hưởng

nặng nề của cuộc chiến. Đứng trước tình hình này, Nhật Bản phải tiến hành công cuộc cải cách, “Duy Tân lần thứ II”, tiếp thu nền văn minh Mỹ để hiện đại hóa đất nước. Để làm được điều đó, người Nhật đã nhanh chóng thay đổi nhận thức, vượt qua sự thù hận, cố chấp. Họ nhận thức được rằng: nước Mỹ là một siêu cường, có nền kinh tế và khoa học kỹ thuật tiên tiến bậc nhất thế giới. Do đó, muốn Duy tân lần II, phục hồi phát triển đất nước chỉ có cách duy nhất là học tập nền văn minh của Mỹ, đuổi kịp Mỹ, vươn lên thành quốc gia hàng đầu của thế giới. Do đó, ở từng lĩnh vực cụ thể, Nhật Bản đã tiến hành học tập Mỹ trên mọi phương diện, kết hợp hài hòa với điều kiện thực tế để nhanh chóng đạt được mục tiêu đề ra (Nguyễn Tiên Lực, 2010b).

Về kinh tế: Nhật chấp nhận dựa vào nền kinh tế Mỹ, cải cách về kinh tế, tài chính và tiền tệ theo mô hình Mỹ, hợp tác tích cực với cơ quan GHQ (*General Headquarter of the Supreme Commander of the Allied Powers*/Tổng hành dinh bộ tư lệnh quân đội đồng minh) để thực thi cải cách. Kết hợp với Mỹ thực thi chính sách “thương mại lập quốc”, đẩy nhanh xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ, phục hồi và phát triển kinh tế, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển kinh tế sau này.

Về quốc phòng: đã lựa chọn một phương cách gây tranh cãi là thiết lập liên minh với Mỹ, uy thác cho Mỹ sứ mệnh bảo vệ Nhật Bản, để Nhật Bản tập trung phục hồi và phát triển đất nước.

Về giáo dục: chuyển từ hệ thống giáo dục theo kiểu Pháp đã được tiếp nhận từ thời Meiji (phân chia giáo dục theo khu vực giáo dục) tiếp nhận hệ thống giáo dục kiểu Mỹ: hệ thống 6-3-3-4 và đặc biệt hệ thống giáo dục theo kiểu Mỹ đã góp phần giúp Nhật thích ứng hơn với thời kì mới của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật.

Như vậy, có thể thấy nhờ cách thức tiếp nhận văn minh của Mỹ mà chỉ trong một thời gian ngắn Nhật Bản bước ra thế giới và đã làm được điều kì diệu, đó là biến nước Nhật từ đồ nát hoang tàn sau chiến tranh trở thành cường quốc của thế giới, trở về với châu Á và thực hiện thành công chiến lược “nhập Á, nhập Âu”.

2.2. Liên hệ với Việt Nam

Giống như Nhật Bản, lịch sử văn hóa Việt Nam đã trải qua 3 lần tiếp biến, ở thời kì thứ nhất là tiếp nhận văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc trong thời cổ đại. *Lần thứ hai* là từ nửa sau thế kỉ XIX đến năm 1945, chủ yếu là ảnh hưởng của văn hóa phương Tây và *lần thứ ba* là tiếp nhận văn hóa Mỹ kể từ Mĩ chính thức xâm lược nước ta. Đây là cuộc “ép duyên” văn hóa Đông - Tây, song cũng là một tất yếu lịch sử của quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa. Sự du nhập mặc dù bị nền văn hóa bản địa phản kháng mạnh mẽ song không ít tinh hoa của văn hóa phương Tây đã được chúng ta tiếp thu.

Trong thời kì thực dân hóa (1858 - 1954), người Pháp đã cố gắng đồng hóa các nền văn hóa Đông Dương, bao gồm: Việt Nam, Lào và Campuchia. Chính phủ thực dân đã thiết lập hệ thống giáo dục từ nhà trẻ cho đến đại học theo mô hình quốc mẫu ở các nước này và tiếng Pháp được xem là ngôn ngữ hành chính và ngôn ngữ giảng dạy trong các trường học. Các cơ quan hành chính công cũng hoạt động theo những điều luật của Pháp được phổ cập ở các nước thuộc địa. Trong 100 năm đô hộ, nền văn hóa Pháp đã để lại nhiều dấu ấn về kiến trúc và ẩm thực ở nước ta song có lẽ dấu ấn lớn nhất lại thuộc về lĩnh vực giáo dục. Các thể hệ trí thức người Việt được đào tạo dưới thời Pháp thuộc là minh chứng rõ ràng nhất cho sự đồng hóa của nền văn hóa Pháp. Ngày nay lối sống, sở thích ăn mặc, thị hiếu về ẩm thực của người Pháp có một sức nặng to lớn và vẫn còn ảnh hưởng đến các thế hệ trẻ Việt Nam [21; tr 39-40].

Trong quá trình tiếp xúc giao thoa văn hóa phương Tây, có nhiều luồng quan điểm khác nhau ở nước ta, một số cho rằng cần phải kết hợp để Âu hóa hoàn toàn, một số khác nhìn nhận mặt trái của nó và bài ngoại, số ít khác cho rằng kết hợp hài hòa giữa hai nền văn hóa đó. Nhưng về cơ bản chúng được chia thành hai trường phái chính là cự học và tân học: phái cự học khư khư bài ngoại, luôn cho mình là văn minh, người nước ngoài là mọi rợ nên không đề cập đến chính thuật, tài năng của người nước ngoài. Ngược lại phái tân học cho rằng tiếp xúc giao thoa

tự nhiên họ đến với những giá trị tốt đẹp, tiến bộ của văn hóa Phương Tây mà chính quyền thuộc địa ngăn cấm sẽ làm giàu thêm bản sắc dân tộc, đến với tiến bộ của văn minh nhân loại.

Làn sóng thứ hai của văn minh phương Tây vào nước ta chính là ảnh hưởng từ nền văn hóa Mỹ, bắt đầu từ khi Mỹ xâm chiếm nước ta. Văn hóa Mỹ đã xâm nhập vào Việt Nam với tất cả những đặc trưng và nội dung của nó, đặc biệt trong những năm đầu khi mới vào nước ta, chủ yếu nó ảnh hưởng đến miền Nam Việt Nam trên phương diện như: âm nhạc, điện ảnh, lối sống, trang phục của các phong trào Hippies với những mặt tiêu cực là sa đọa, hưởng lạc và ma túy, mại dâm... Ngày nay văn hóa Mỹ được truyền bá tới nước ta chủ yếu thông qua con đường như phim ảnh, âm nhạc đại chúng, truyền thông. Văn hóa Mỹ đồng cảm với chủ trương của những nhà hoạch định chính sách Mỹ, là khuyến khích và khuếch trương một số khía cạnh văn hóa Mỹ, lối sống Mỹ ở các khu vực khác trên thế giới, làm cho văn hóa Mỹ chiếm vị trí thượng phong, được hoan nghênh và hỗ trợ cho kì vọng nước Mỹ luôn luôn mạnh nhất thế giới, chỉ huy được các quốc gia khác: Mọi quyền lợi (kể cả văn hóa) của họ phải ít nhiều phục vụ cho chủ nghĩa thực dụng của Mỹ [22; tr. 52], do đó dấu ấn của văn hóa Mỹ hiện diện khá nhiều trong đời sống của người dân Việt thông qua yếu tố như fast food, thời trang kiểu Mỹ, trào lưu âm nhạc, thị hiếu giới trẻ...

Như vậy có thể thấy, có không ít điểm tương đồng và khác biệt trong cách tiếp cận văn minh phương Tây ở hai quốc gia dân tộc, cụ thể:

Thứ nhất, Nhật Bản hai lần tiếp nhận văn minh phương Tây đều là chủ động, mỗi lần du nhập văn minh bên ngoài, Nhật Bản lại trưởng thành một cách nhanh chóng. Ngược lại tiếp thu văn minh phương Tây ở nước ta luôn ở thế bị động, đó là cuộc cưỡng duyên văn hóa đông tây của thực dân Pháp với ý đồ có lợi cho thực dân, hay ảnh hưởng của Mỹ cũng là do cuộc chiến tranh và văn hóa Mỹ đã tràn vào theo dấu chân của kẻ xâm lược.

Thứ hai, việc tiếp thu văn minh bên ngoài của người Nhật luôn luôn dựa vào nguyên tắc tiếp thu cái mới, biến cái mới thành cái của mình trên cơ sở duy trì cái cũ, giữ vững bản sắc dân tộc. Vì vậy, việc tiếp thu văn minh bên ngoài không chỉ làm phong phú thêm nền văn hoá của nước nhà và điều này tương đối giống Việt Nam trong lần tiếp biến giao lưu văn hóa phương Tây thời kì hiện đại: đó là tiếp thu cái mới có chọn lọc trên cơ sở gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.

Thứ ba theo Nguyễn Tiến Lực thì một trong những đặc điểm về cách thức tiếp nhận văn minh bên ngoài là khảo sát, phân tích, quyết định tiếp nhận “cái văn minh nhất” chứ không nhất thiết phải tiếp nhận tất cả cái “văn minh hơn” mình và bằng cách tiếp nhận này mà Nhật Bản thực sự đã “đi tắt đón đầu” một cách thành công. Ở thời đại nào cũng vậy, chỉ một thời gian ngắn khi tiếp thu “những cái nhất”, Nhật Bản đã đuổi kịp các nước tiên tiến nhất và xây dựng Nhật Bản thành quốc gia tiên tiến nhất của thời đại đó [13]. Hiện nay, nước ta cũng đã và đang thực hiện các tiếp cận văn hóa - kĩ thuật- cái mới theo hướng trên nhưng việc áp dụng còn mang tính hình thức nên hiệu quả chưa cao.

Thứ tư, trong hiện đại hoá xã hội Nhật Bản đã diễn ra trong một bối cảnh trong nước và quốc tế khá phức tạp. Đó là quá trình tiếp nhận nhiều dòng văn hoá, tinh hoa của thế giới: văn hoá phương Đông, văn hoá phương Tây, văn hoá Mỹ. Sự xâm nhập của chúng bằng nhiều cách thức khác nhau vừa cả tự giác và không tự giác. Vì thế, không hoàn toàn dễ dàng khi các dòng văn hoá nhân loại đi vào Nhật Bản, một đất nước mà chủ nghĩa dân tộc luôn tự vệ mạnh mẽ, thậm chí đôi khi còn rất cực đoan. Song, lịch sử đã cho thấy, trong tiến trình hiện đại hoá đất nước, người Nhật đã tiêu hoá và tiếp thu một cách có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại và bản địa hoá nhanh chóng để biến chúng thành những giá trị của chính mình phục vụ cho mục tiêu của đất nước đề ra [12; tr. 55]. Nhật Bản thành công nhờ họ nhận thức rõ điểm mạnh của văn minh phương Tây không chỉ là vũ khí, kĩ thuật, mà còn là khá toàn diện bao hàm cả về văn hoá-văn minh tinh thần còn Việt Nam không thành công vì không nhận ra rằng con đường đúng

đầu nhất là phải kết hợp những ưu điểm của cả Đông và Tây, chứ không phải là “gió đông thổi bạt gió tây” [23; tr. 6].

3. Kết luận

Nhật Bản đã rất thành công trên con đường tiếp thu văn hóa văn minh phương Tây, từ một quốc gia lạc hậu, Nhật Bản đã chuyển mình vươn lên thành một quốc gia hiện đại nhờ cuộc Canh Tân Minh Trị Nhật Bản. Những bài học kinh nghiệm của Nhật Bản trên con đường tiếp thu văn hóa bên ngoài - hiện đại hóa đất nước sẽ là bài học kinh nghiệm hữu ích cho nước ta trong việc tiếp nhận nền văn hóa khác, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa văn hóa như hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Taryō Ōbayashi, 1963. *Tiếp dung văn hóa và cận đại hóa Nhật Bản*. Tuyển tập của Đại học Hitotsubashi, Vol.No 49(2), pp. 238 -254 (大林太良, 1963年. 日本の近代化と文化受容, 一橋論叢), Vol. No 49(2), pp. 238-254.
- [2] Centre for East Asia Cultural Studies, 1964. *Acceptance of Western cultures in Japan: From the sixteenth to the mid-nineteenth century*, Tokyo, Japan.
- [3] Michio Morishima, 1991. *Tại sao Nhật Bản “thành công”? : Công nghệ phương Tây và tính cách Nhật Bản*. Nxb Khoa học xã hội, H.
- [4] Kimura Yunobu 2009. Về lí thuyết đặc trưng của người Nhật trong lí thuyết “thích ứng đa văn hóa. *Nghiên cứu quốc tế Ritsumeikan*. No. 22(2), pp. 221-242.
- [5] 木村有伸, 2009年. 「異文化適応」論の中の日本人特殊論について. 立命館国際研究. No. 22(2), pp 221 -242.
- [6] Fukuzawa Yukichi, 2018. *Khái lược văn minh luận*. Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [7] Shizumi Minoru, 2010. Về giáo dục và giáo dục ngoại ngữ ở Nhật Bản từ lịch sử tiếp nhận văn hóa nước ngoài. *Journal of the Faculty of Letters*. Vol, No. 94, pp. 1-14, Bunkyo University (清水稔, 2010年. 外来文化の受容の歴史から見た日本の外国語学習と教育について. *Journal of the Faculty of Letters*. Vol, No 94, pp. 1-14, Bunkyo University).
- [8] Trương Văn Kỳ, 2015. *Cấu tạo xã hội Nhật Bản và văn hóa ngoại lai*. *Bình luận Đông Á - Trung tâm nghiên cứu Đông Á*. Đại học công lập Nagasaki. No.7, pp. 238 -254 (張雲駒, 2015年. 外来文化と日本の社会構造, 長崎県立大学東アジア研究所, 東アジア評論, 第7号), Pp. 238 – 254.
- [9] Nguyễn Văn Kim, 1994. Người Hà Lan: Những năm đầu ở Nhật Bản. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, Số 4 (275), pp. 54-59.
- [10] Ngô Xuân Bình, 1997. Quan hệ của Nhật Bản với châu Âu thời kì trước kỷ nguyên Minh Trị đóng cửa nhưng không cài then. *Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản*. Số 3, pp. 30 - 37.
- [11] Nguyễn Tiến Lực, 2010a. Nhật Bản và Việt Nam phong trào văn minh khai hóa nửa cuối thế kỉ XIX và nửa đầu thế kỉ XX. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Duy Dũng, 2008. Nhật Bản với việc tiếp thu các giá trị nhân loại. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*. Số 11, pp. 55 - 63.
- [13] Nguyễn Tiến Lực, 2010b. Về cách tiếp cận văn minh bên ngoài của Nhật Bản. *Tạp chí Văn hóa Nghệ An* truy cập ngày 20/7/2019 địa chỉ trang web <http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhin-ra-the-gioi/ve-cach-thuc-tiep-nhan-van-minh-ben-ngoai-cua-nhat-ban>

- [14] Ngô Thị Bích Lan, 2016. Phương thức tiếp nhận văn minh Phương Tây trong Minh trị Duy Tân Nhật Bản và những giải pháp nhằm thay đổi tình trạng văn hóa giáo dục ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Số 44, pp. 23 -29.
- [15] Nguyễn Thu Hằng, 2016. *Ảnh hưởng của phương Tây đối với văn hóa Nhật Bản thời Minh Trị - Kinh nghiệm cho Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ sử học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [16] Vĩnh Sính, 1991. *Nhật Bản Cận đại*. Nxb TP Hồ Chí Minh
- [17] Izumi Saburō, 2004). *Sự mạo hiểm của phái đoàn Iwakura*. Nxb Bunshun shinsho (泉三郎, 2004年. 岩倉使節団という冒険. 文春新書).
- [18] Shoji Umeda, 2008. *Lương của người nước ngoài được tuyển dụng trong thời kì đầu Minh trị*. Tuyển tập kinh doanh và lưu thông. Đại học quản trị và Marketing, Quyền số 21, tập 1, pp. 1-21(植村正治, 2008年. 明治前期お雇い外国人の給与. 流通科学大学論集—流通・経営編, 第21巻第1号, pp. 1-24)
- [19] Matsuo Masahito, 2004. *Minh trị duy tân và văn minh khai hóa, Lịch sử cận đại Nhật Bản* số 21, Nxb Yoshikawakōbunkan, Tokyo (松尾正人, 2004年. 明治維新と文明開化-日本時代史 21. 吉川弘文館, 東京)
- [20] Okada Tetsu, 2000. *Khai sinh của Tonkatsu và ẩm thực thời Minh Trị*. Nxb Kodasha, Tokyo (岡田哲, 2000年. 明治飲食初め—とんかつの誕生. 講談社, 京東)
- [21] Trần Thị Thu Hương, 2014. Tiếp biến văn hóa Pháp - Việt: Một không gian chuyển tiếp. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Tập 30, Số 2, pp. 34 -41.
- [22] Lê Thanh Bình, 1998. Các xu hướng chính của văn hóa Mỹ và ảnh hưởng của nó đến đời sống kinh tế xã hội. *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*. Số 2, pp. 52 -55.
- [23] Võ Văn Sen, 2009. Một vài kinh nghiệm Nhật Bản trên con đường hiện đại hóa của Việt Nam. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, Tập 12, Số 15, pp. 5 -17.

ABSTRACT

The Japanese approach to Western Civilization and learning experience for Vietnam

Nguyen Thi Chau

School of Foreign Languages, Hanoi University of Science and Technology

Japan seems to be the most successful nation in Asian, and it also seems to be the great power in the world with the highest socio-economic development. One of the chief reasons for Japan's success is that since the founding of the nation, Japanese people have always been aware of studying other countries. They realized: the imitation is beneficial for the development and prosperity of their country. In the past, three great waves of civilization from outside influenced Japanese: The first, the Chinese civilization in the seventh century - VIII. Second, in the second half of the 19th century Japanese comprehend the Western civilization, and the American civilization absorbed after the Second World War. This article focuses on clarifying the impact of acquiring Western - American civilizations on Japanese society and comparing with Vietnam to find similarities and differences.

Keywords: Western civilization, absorbing interational civilization, modernization.